

STT	LỚP MỚI	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	ĐTB	DANH HIỆU	HL	HK	LỚP CŨ	Ghi chú
01	12A10	A10-01	Hồ Đức Anh	7.20	HSTT	Khá	Tốt	B14-03	
02	12A10	A10-02	Vũ Ngọc Trâm Anh	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	B14-06	
03	12A10	A10-03	Vũ Thị Kim Ánh	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	B14-07	
04	12A10	A10-04	Nguyễn Thị Ngọc Bích	7.10	HSTT	Khá	Tốt	B12-03	
05	12A10	A10-05	Lê Hồng Bảo Châu	7.80	HSTT	Khá	Tốt	B04-04	
06	12A10	A10-06	Lê Như Trường Hải	9.00	HSG	Giỏi	Tốt	B07-07	
07	12A10	A10-07	Võ Nguyễn Chí Hiếu	8.20	HSTT	Khá	Tốt	B09-10	
08	12A10	A10-08	Nguyễn Huy Hoàng	8.40	HSTT	Khá	Tốt	B03-15	
09	12A10	A10-09	Trần Quốc Khang	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	B01-14	
10	12A10	A10-10	Nguyễn Anh Kiệt	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	B15-15	
11	12A10	A10-11	Nguyễn Thanh Phú Kiều	9.10	HSG	Giỏi	Tốt	B09-17	
12	12A10	A10-12	Đỗ Phương Linh	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	B07-14	
13	12A10	A10-13	Võ Ngọc Thanh Long	8.10	HSTT	Khá	Tốt	B05-24	
14	12A10	A10-14	Phạm Hoàng Long	7.80	HSTT	Khá	Tốt	B13-17	
15	12A10	A10-15	Nguyễn Thị Khánh Ly	8.30	HSTT	Khá	Tốt	B11-15	
16	12A10	A10-16	Phạm Văn Mạnh	8.30	HSG	Giỏi	Tốt	B01-23	
17	12A10	A10-17	Phạm Đặng Hải Minh	8.00	HSTT	Khá	Tốt	B11-18	
18	12A10	A10-18	Nguyễn Ngọc My Na	8.30	HSTT	Khá	Tốt	B10-17	
19	12A10	A10-19	Lê Phạm Gia Nghi	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	B09-22	
20	12A10	A10-20	Nguyễn Ngọc Nhân	7.50	HSTT	Khá	Tốt	B03-24	
21	12A10	A10-21	Nguyễn Thị Xuân Như	8.50	HSTT	Khá	Tốt	B11-25	
22	12A10	A10-22	Nguyễn Thị Tuyết Như	7.70	HSTT	Khá	Tốt	B13-24	
23	12A10	A10-23	Lê Hoàng Oanh	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	B10-23	
24	12A10	A10-24	Nguyễn Minh Quân	8.00	HSTT	Khá	Tốt	B01-45	
25	12A10	A10-25	Nguyễn Phạm Trung Quân	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	B08-26	
26	12A10	A10-26	Võ Đức Phương Quỳnh	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	B01-33	
27	12A10	A10-27	Hồ Thị Thanh Thảo	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	B02-37	
28	12A10	A10-28	Lê Thị Thảo	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	B03-34	
29	12A10	A10-29	Võ Minh Thơ	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	B10-34	
30	12A10	A10-30	Lữ Phan Đoàn Thư	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	B13-30	
31	12A10	A10-31	Phan Thương Thương	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	B07-37	
32	12A10	A10-32	Nguyễn Thị Minh Trang	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	B01-41	
33	12A10	A10-33	Đặng Hoàng Thiên Trang	9.00	HSG	Giỏi	Tốt	B09-37	
34	12A10	A10-34	Đặng Thị Bảo Trân	8.30	HSG	Giỏi	Tốt	B05-39	
35	12A10	A10-35	Trần Thanh Trí	7.80	HSTT	Khá	Tốt	B10-41	
36	12A10	A10-36	Nguyễn Đức Trung	7.90	HSTT	Khá	Tốt	B09-42	
37	12A10	A10-37	Nguyễn Thanh Vy	7.80	HSTT	Khá	Tốt	B02-45	
38	12A10	A10-38	Nguyễn Trần Bảo Vy	7.40		Trung bình	Tốt	B04-46	